TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2025/QĐST-DS	*Đông Hưng, ngày 05 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 65/2024/TLST- DS ngày 23/12/2024, về việc: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* ***N đơn:*** Công ty cổ phần M; trụ sở tại: Tầng 12, Toà nhà V, số 9 D, pH D1, quận C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Công T1 - Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Cao Duy T2 - Chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ Miền Bắc.

Người được ông Cao Duy T2 ủy quyền lại:

- Ông Đỗ Quốc T3– Chuyên viên xử lý nợ

- Ông Đào Duy H – Chuyên viên xử lý nợ

- Bà Nguyễn Thị Vân A– Chuyên viên xử lý nợ

Đều có địa chỉ: Số 2 Đông A2, pH L, Thành phố N1, tỉnh Nam Định.

* ***Bị đơn:*** Ông Phạm Công N, sinh năm 1977 và bà Trần Thị H2, sinh năm 1981; Đều có nơi cư trú: Thôn L, xã Đ1, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Phạm Công N và bà Trần Thị H nhất trí với việc chuyển nghĩa vụ trả nợ của ông N, bà H từ Ngân hàng VPBank sang cho Công ty cổ phần M; trụ sở tại: Tầng 12, Toà nhà V, số 9 D, pH D1, quận C, thành phố Hà Nội.

2.2. Ông Phạm Công N và bà Trần Thị H có trách nhiệm trả nợ cho Công ty cổ phần M toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi theo Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2206246069461 ngày 27/06/2022; Giấy đề nghị vay vốn ký ngày 14/07/2022 và Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ký ngày 20/06/2022 mà ông N, bà H đã ký kết với Ngân hàng VPBank. Tổng số tiền phải trả tính đến ngày 28/5/2025 là 1.084.870.803 đồng; Trong đó:

- Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2206246069461 ngày 27/06/2022, tổng số tiền phải trả là: 918.030.681 đồng (nợ gốc là 552.000.000 đồng; nợ lãi 325.638.912 đồng; lãi chậm trả là 40.391.770 đồng).

- Giấy đề nghị vay vốn ký ngày 14/07/2022, tổng số tiền phải trả là: 95.265.028 đồng (nợ gốc là 33.119.476 đồng; nợ lãi 51.261.303 đồng; lãi chậm trả là 10.884.249 đồng).

- Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ký ngày 20/06/2022 là: 71.575.093 đồng.

2.3. Ông Phạm Công N và bà Trần Thị H phải trả cho Công ty cổ phần Mars các khoản nợ lãi, phí phát sinh với mức lãi suất thỏa thuận theo hợp đồng hạn mức cho vay, giấy đề nghị vay vốn và hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ mà ông N, bà H đã ký kết với Ngân hàng VPBank kể từ ngày 29/5/2025 cho đến khi tất toán các khoản vay.

2.4. Trường hợp ông Phạm Công N và bà Trần Thị H không thanh toán được toàn bộ nghĩa vụ trả nợ, thì Công ty cổ phần Mars có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp là: Toàn bộ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 786; tờ bản đồ số: 12; tại địa chỉ: Thôn A, xã N (nay là xã N), huyện T2, tỉnh Thái Bình theo "Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất" số DĐ 554878, số vào sổ cấp GCN: CS 030308 do Sở Tài N và Môi Trường tỉnh Thái Bình cấp ngày 24/03/2022. Ngày 14/06/2022, tại Văn phòng đăng ký đất đai Thái Bình – Sở tài N và môi trường tỉnh Thái Bình – Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện T2đã đăng ký chuyển nhượng cho ông Phạm Công N và bà Trần Thị H.

2.5. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Phạm Công N và bà Trần Thị H phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Công ty cổ phần M.

2.6. Về án phí và chi phí tố tụng:

- *Về án phí*: Ông Phạm Công N và bà Trần Thị H chịu 22.274.000 đồng (số làm tròn) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả Công ty cổ phần Mars số tiền tạm ứng án phí là 18.900.000 đồng.

- *Về chi phí tố tụng*: Công ty Cổ phần M nhận chịu toàn bộ chi phí đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ (đã nộp xong).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Thi hành án DS huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Kiên Trung